

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Luật so sánh**

Mã học phần: **KL105**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002492 - Nguyễn Anh Thư**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục
thường xuyên Phú Tân**

Lớp: **NP2532X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	NP2532X201	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	NP2532X1	19/05/2000						
2	NP2532X203	ĐẶNG THÀNH NGUYỄN	NP2532X1	07/05/1990						
3	NP2532X208	PHAN VĂN ÚT	NP2532X1	01/01/1986						
4	NP2532X211	NGUYỄN VĂN CHÍNH	NP2532X1	01/01/1979					CT	
5	NP2532X213	NGÔ ĐỨC DIỆN	NP2532X1	09/09/2004						
6	NP2532X215	PHAN THỊ HUỲNH HOA	NP2532X1	19/08/1987						
7	NP2532X216	NGUYỄN THANH HOÀI	NP2532X1	13/07/1983						
8	NP2532X222	PHẠM NHẬT NAM	NP2532X1	04/10/2003						
9	NP2532X226	NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG	NP2532X1	09/06/1983						
10	NP2532X228	PHẠM THÀNH QUỐC	NP2532X1	28/11/1994						
11	NP2532X229	THÁI MINH THÁI	NP2532X1	01/12/2001						
12	NP2532X233	LÊ SANH TÒN	NP2532X1	10/12/1979						
13	NP2532X244	LÊ THỊ TIỀN GIANG	NP2532X1	26/04/1987						
14	NP2532X247	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	NP2532X1	18/08/1989					CT	
15	NP2532X249	NGUYỄN THỊ NHUNG	NP2532X1	04/01/1986						
16	NP2532X250	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	NP2532X1	01/01/1985						
17	NP2532X254	PHAN QUỐC TOÀN	NP2532X1	20/02/1993						
18	NP2532X256	NGUYỄN THÀNH ĐƯỢC	NP2532X1	03/03/1992						

Tổng số: 18 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào
phòng thi*

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật tố tụng dân sự**

Mã học phần: **KL227**

Nhóm: **3E02**

CBGD: **002588 - Thân Thị Ngọc Bích**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục
thường xuyên Phú Tân**

Lớp: **NP2532X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	NP2532X201	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	NP2532X1	19/05/2000						
2	NP2532X203	ĐẶNG THÀNH NGUYỄN	NP2532X1	07/05/1990						
3	NP2532X208	PHAN VĂN ÚT	NP2532X1	01/01/1986						
4	NP2532X213	NGÔ ĐỨC DIỆN	NP2532X1	09/09/2004						
5	NP2532X215	PHAN THỊ HUỲNH HOA	NP2532X1	19/08/1987						
6	NP2532X216	NGUYỄN THANH HOÀI	NP2532X1	13/07/1983						
7	NP2532X222	PHẠM NHẬT NAM	NP2532X1	04/10/2003						
8	NP2532X226	NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG	NP2532X1	09/06/1983						
9	NP2532X228	PHẠM THÀNH QUỐC	NP2532X1	28/11/1994						
10	NP2532X229	THÁI MINH THÁI	NP2532X1	01/12/2001						
11	NP2532X233	LÊ SANH TÔN	NP2532X1	10/12/1979						
12	NP2532X244	LÊ THỊ TIỀN GIANG	NP2532X1	26/04/1987						
13	NP2532X247	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	NP2532X1	18/08/1989					CT	
14	NP2532X249	NGUYỄN THỊ NHUNG	NP2532X1	04/01/1986						
15	NP2532X250	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	NP2532X1	01/01/1985						
16	NP2532X254	PHAN QUỐC TOÀN	NP2532X1	20/02/1993						
17	NP2532X256	NGUYỄN THÀNH ĐƯỢC	NP2532X1	03/03/1992						

Tổng số: 17 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thi được vào
phòng thi*

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về khiếu nại và khiếu kiện hành chính**

Mã học phần: **KL353**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001204 - Diệp Thành Nguyên**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục
thường xuyên Phú Tân**

Lớp: **NP2532X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	NP2532X201	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	NP2532X1	19/05/2000						
2	NP2532X203	ĐẶNG THÀNH NGUYỄN	NP2532X1	07/05/1990						
3	NP2532X208	PHAN VĂN ÚT	NP2532X1	01/01/1986						
4	NP2532X211	NGUYỄN VĂN CHÍNH	NP2532X1	01/01/1979					CT	
5	NP2532X213	NGÔ ĐỨC DIỆN	NP2532X1	09/09/2004						
6	NP2532X215	PHAN THỊ HUỲNH HOA	NP2532X1	19/08/1987						
7	NP2532X216	NGUYỄN THANH HOÀI	NP2532X1	13/07/1983						
8	NP2532X222	PHẠM NHẬT NAM	NP2532X1	04/10/2003						
9	NP2532X226	NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG	NP2532X1	09/06/1983						
10	NP2532X228	PHẠM THÀNH QUỐC	NP2532X1	28/11/1994						
11	NP2532X229	THÁI MINH THÁI	NP2532X1	01/12/2001						
12	NP2532X233	LÊ SANH TÔN	NP2532X1	10/12/1979						
13	NP2532X244	LÊ THỊ TIỀN GIANG	NP2532X1	26/04/1987						
14	NP2532X247	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	NP2532X1	18/08/1989					CT	
15	NP2532X249	NGUYỄN THỊ NHUNG	NP2532X1	04/01/1986						
16	NP2532X250	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	NP2532X1	01/01/1985						
17	NP2532X254	PHAN QUỐC TOÀN	NP2532X1	20/02/1993						
18	NP2532X256	NGUYỄN THÀNH ĐƯỢC	NP2532X1	03/03/1992						

Tổng số: 18 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào
phòng thi*

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng**
CBGD: **002405 - Châu Hoàng Thân**

Mã học phần: **KL210**

Nhóm: **3E01**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05**

Số tín chỉ: **2**

Điểm thi: **Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục
thường xuyên Phú Tân**

Lớp: **NP2532X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	NP2532X201	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	NP2532X1	19/05/2000						
2	NP2532X203	ĐẶNG THÀNH NGUYỄN	NP2532X1	07/05/1990						
3	NP2532X208	PHAN VĂN ÚT	NP2532X1	01/01/1986						
4	NP2532X211	NGUYỄN VĂN CHÍNH	NP2532X1	01/01/1979					CT	
5	NP2532X213	NGÔ ĐỨC DIỆN	NP2532X1	09/09/2004						
6	NP2532X215	PHAN THỊ HUỲNH HOA	NP2532X1	19/08/1987						
7	NP2532X216	NGUYỄN THANH HOÀI	NP2532X1	13/07/1983						
8	NP2532X222	PHẠM NHẬT NAM	NP2532X1	04/10/2003						
9	NP2532X226	NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG	NP2532X1	09/06/1983						
10	NP2532X228	PHẠM THÀNH QUỐC	NP2532X1	28/11/1994						
11	NP2532X229	THÁI MINH THÁI	NP2532X1	01/12/2001						
12	NP2532X233	LÊ SANH TÔN	NP2532X1	10/12/1979						
13	NP2532X244	LÊ THỊ TIỀN GIANG	NP2532X1	26/04/1987						
14	NP2532X247	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	NP2532X1	18/08/1989					CT	
15	NP2532X249	NGUYỄN THỊ NHUNG	NP2532X1	04/01/1986						
16	NP2532X250	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	NP2532X1	01/01/1985						
17	NP2532X254	PHAN QUỐC TOÀN	NP2532X1	20/02/1993						
18	NP2532X256	NGUYỄN THÀNH ĐƯỢC	NP2532X1	03/03/1992						

Tổng số: 18 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào
phòng thi*